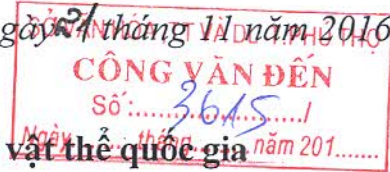


Số: 4036 /QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có di sản văn hóa phi vật thể được đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và Cục trưởng Cục Di sản văn hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 17 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nơi có di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia tại Điều 1 Quyết định này, trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình, thực hiện việc quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa phi vật thể theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổ chức, cá nhân liên quan tới di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, DSVH, HTP.60.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thiện



Danh mục

Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia

(Ban hành theo Quyết định số: 4036/QĐ-BVHTTDL

ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

| Số TT | Tên di sản văn hóa phi vật thể | Loại hình | Địa điểm |
|-------|---|--------------------------------|---|
| 1 | Lễ hội Đình Lưu Xá | Lễ hội truyền thống | Xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội |
| 2 | Lễ hội làng Quang Lang | Lễ hội truyền thống | Xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình |
| 3 | Lễ hội Đèn Cửa Ông | Lễ hội truyền thống | Phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh |
| 4 | Nghi lễ mừng sinh nhật (Hát khoản) của người Nùng | Tập quán xã hội và tín ngưỡng | Huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn |
| 5 | Nghi lễ Cấp sắc Tào của người Tày | Tập quán xã hội và tín ngưỡng | Huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn |
| ✓ 6 | Lễ hội Đào Xá | Lễ hội truyền thống | Xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ |
| 7 | Nghề thêu truyền thống ở Đông Cứu | Nghề thủ công truyền thống | Xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội |
| 8 | Nghệ thuật Bài Chòi | Nghệ thuật trình diễn dân gian | Thành phố Đà Nẵng |
| 9 | Hát Trống quân | Nghệ thuật trình diễn dân gian | Tỉnh Hưng Yên |
| 10 | Trò diễn Pòon Pông của người Mường | Nghệ thuật trình diễn dân gian | Xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa |
| 11 | Nghề mộc Kim Bồng | Nghề thủ công truyền thống | Xã Cẩm Kim, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam |
| 12 | Nghề khai thác yến sào Thanh Châu | Nghề thủ công truyền thống | Xã Cẩm Thanh, thành phố Hội An và đảo Cù Lao Chàm, tỉnh Quảng Nam |
| 13 | Nghi lễ Cấp sắc của người Dao | Tập quán xã hội và tín ngưỡng | Tỉnh Sơn La |
| 14 | Lễ cúng dòng họ (Tu su) của người Mông | Tập quán xã hội và tín ngưỡng | Tỉnh Sơn La |
| 15 | Nghi lễ Tết nhảy (Nhãng chằm đao) của người Dao | Tập quán xã hội và tín ngưỡng | Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên |
| ✓ 16 | Lễ hội Trò Trám | Lễ hội truyền thống | Xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ |
| 17 | Nghề dệt Dèng (thổ cẩm) của người Tà Ôi | Nghề thủ công truyền thống | Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế |